

# Xây dựng môi trường học tập hạnh phúc cho học sinh tiểu học

Phan Thị Thanh Hà\*

\*Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm - Hà Nội

Received: 18/8/2023; Accepted: 7/9/2023; Published: 15/9/2023

**Abstract:** *Happy school was initiated from the series "Our teachers have changed" on the National Educational Television Channel VTV7 and has begun to spread to many schools. It is a school that cares about students' emotions and psychology; a safe, loving, respectful, and cooperative learning environment; Each individual can express their own value. It is a place that brings true happiness to students and teachers.*

**Keywords:** *Happy school, psychology, students*

## 1. Đặt vấn đề

Trước đây, nói đến đổi mới giáo dục, chúng ta luôn phân tích những điều hết sức trừu tượng, ví mô như nhu cầu xã hội, mục tiêu cần đạt được, kỳ vọng của người lớn đối với trẻ em. Hệ lụy là những thế hệ HS được đào tạo không đúng với năng lực và sở trường của HS, dẫn đến việc học hành trở thành gánh nặng, thành áp lực và thậm chí là sự chán nản.

Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT về quy định đánh giá HS tiểu học cũng nói rõ về mục đích, nội dung, hình thức đánh giá HS tiểu học, đặc biệt đánh giá HS tiểu học cần tuân theo một số nguyên tắc như: Đánh giá vì sự tiến bộ của HS; giúp HS phát huy tất cả khả năng; đánh giá toàn diện HS thông qua đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và một số biểu hiện NL, phẩm chất của HS theo mục tiêu giáo dục tiểu học; kết hợp đánh giá của GV, HS, phụ huynh HS, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và phụ huynh HS. Muốn đánh giá đúng năng lực của HS thì trước tiên, người GV cần tôn trọng sự khác biệt, thấu hiểu HS và phát huy những điểm mạnh của HS.

Mỗi HS là một cá thể độc đáo riêng biệt và cần tôn trọng sự riêng biệt đó. Căn cốt của giáo dục là tìm cách phát triển tố chất và sự phát triển tự nhiên của HS. Thế nhưng, vẫn còn những rào cản cần được gỡ bỏ để có thể tiến tới một nền giáo dục mà ở đó, những tư chất cá nhân được phát hiện, bồi dưỡng và khuyến khích phát triển. Việc làm thế nào để phát huy thế mạnh của từng HS, hài hòa giữa các HS trong lớp và giúp HS cảm thấy hạnh phúc khi đến trường vẫn luôn là điều GV trăn trở trong nhiều năm qua.

Theo Tiến sỹ Tâm lý Howard Gardner: Trẻ em có đến tám loại trí thông minh như hình vẽ dưới đây, và tùy theo con mình có loại trí thông minh nào các

bậc phụ huynh và các nhà giáo dục cần hiểu biết để có thể định hướng phát triển khả năng của trẻ, giúp trẻ có năng lực vượt trội ở lĩnh vực đó. Mỗi một loại hình trí thông minh lại có một biểu hiện và cách phát triển khác nhau.

Lý thuyết của Gardner đã chỉ ra rằng mỗi người trong chúng ta đều tồn tại một vài kiểu thông minh, tuy nhiên, sẽ có kiểu thông minh trội hơn trong mỗi người. Mỗi loại trí thông minh trên sẽ được phát huy tốt với các chương trình đào tạo, huấn luyện phù hợp. Theo Tony Buzan, chuyên gia nghiên cứu về trí não, nhà tư vấn tư duy hàng đầu thế giới, thầy rằng đứa trẻ nào cũng có tiềm năng của Leonardo da Vinci và Albert Einstein. Các nghiên cứu của Buzan cho thấy trí thông minh được phát huy hết công năng khi mỗi người được nuôi dưỡng trong môi trường tốt, được khuyến khích, động viên và giáo dục đúng phương pháp.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Lớp học hạnh phúc

Hiểu một cách đơn giản, lớp học hạnh phúc là nơi khiến cả cô và trò đều có cảm giác "muốn đến". Khác với lớp học truyền thống, lớp học hạnh phúc không áp đặt phát triển theo khuôn mẫu mà đóng vai trò định hướng để các em được làm những gì mình yêu thích và say mê. Ở đó, các em không học theo kiểu nhồi nhét mà được học những gì có ý nghĩa, được khơi gợi niềm yêu thích để tiếp tục tự tìm hiểu. Để cảm nhận được sự hạnh phúc, các em phải được tích lũy kiến thức thông qua những hoạt động trải nghiệm.

Tôn trọng cảm xúc là một trong những yếu tố tạo nên lớp học hạnh phúc. Bởi dù ở lứa tuổi nào, các em cũng có những cảm xúc như người lớn: cần được lắng nghe, tôn trọng và được yêu thương, giúp các em tìm và phát huy thế mạnh của riêng mình.

Nhìn chung, lớp học hạnh phúc là nơi giúp giáo

viên và học sinh hình thành cũng như duy trì các trạng thái cảm xúc tích cực. Mỗi lớp học hạnh phúc sẽ tạo nên một môi trường học tập mà ai tham gia cũng cảm thấy hạnh phúc. Được tham gia vào các lớp học hạnh phúc sẽ giúp mỗi cá nhân thiết lập được tình cảm lành mạnh, góp phần phát triển nhân cách tốt đẹp.

## **2.2. Biện pháp xây dựng lớp học hạnh phúc**

### **2.2.1. Thay đổi quan điểm của bản thân về quản lý lớp học và quản lý hành vi HS**

Về quản lý lớp học: Lớp học cần được xây dựng trên quan hệ bình đẳng của cô và trò. Thay vì việc áp đặt nội quy, cô và trò cùng thảo luận, đưa ra và cam kết thực hiện. Sau khi thống nhất nội quy, GV cùng HS tổ chức “Lễ cam kết thực hiện nội quy”. HS cùng “kí xác nhận” vào bản nội quy để thay cho lời cam kết sẽ thực hiện tốt nội quy đã đề ra. Việc quản lý hành vi lớp học hiện nay là phải phát triển, kiến tạo một môi trường tích cực tạo thuận lợi cho việc học tập tích cực của HS.

Về quản lý hành vi HS: GV cần học cách chấp nhận sự khác biệt về tính cách, về sự tiếp thu của các HS trong lớp. GV cần tôn trọng sự khác biệt của HS miễn sự khác biệt đó không vi phạm đạo đức, không vi phạm nội quy, pháp luật. GV quản lý hành vi lớp học dựa trên kỷ luật tích cực. Nguyên tắc của kỷ luật tích cực là không sử dụng các hình phạt khiến HS cảm thấy sợ hãi, lo lắng, xấu hổ mà chỉ sử dụng các hình thức làm cho HS nhận ra mình bị mất quyền lợi, mình buồn chán nếu tiếp tục phạm sai lầm.

### **2.2.2. Tìm hiểu đặc điểm của HS**

Việc thấu hiểu đặc điểm, sự khác biệt của từng HS rất quan trọng để giúp HS tự tin hòa nhập và phát triển hết tố chất của mình. Đầu năm học, tôi điều tiến hành một số biện pháp sau để nắm được sơ bộ về tình hình HS:

Điều tra thông tin cá nhân và lập kế hoạch chủ nhiệm

Trước ngày nhận lớp, GV cần trao đổi với GV cũ tình hình học tập cũng như ý thức của HS, ghi chú những HS cần lưu ý đặc biệt. Sau buổi làm quen lớp, GV có thể gửi cho HS bản khai thông tin cá nhân. Dựa vào đó, GV tiến hành phân loại để hiểu rõ HS, từ đó lập kế hoạch chủ nhiệm trong từng tháng. Sau mỗi tháng, GV cần ghi lại kết quả hoặc những điều cần rút kinh nghiệm trong tháng vào mục “Kết quả”. Nếu nắm được đặc điểm, hoàn cảnh cụ thể của từng gia đình HS, GV sẽ có sự cảm thông, tránh sự xúc phạm vô tình đến HS và đồng thời tạo nhiều điều kiện hơn

để HS phát huy học tập và rèn luyện.

Tìm hiểu các loại hình trí thông minh của HS dựa trên bài trắc nghiệm

Hiện nay trên internet có rất nhiều bài trắc nghiệm các loại hình trí thông minh, nhưng để áp dụng với HS tiểu học thì đôi khi khá phức tạp. Dựa trên các nguồn tìm kiếm, GV cần biên soạn lại phiếu trắc nghiệm các loại hình trí thông minh với các câu hỏi ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với HS. Bài trắc nghiệm gồm nhiều câu hỏi về bản thân và trả lời với nhiều mức độ.

Đây không phải là một bài trắc nghiệm hàn lâm nhưng đủ để giúp HS cảm thấy hứng thú và đó cũng là một hoạt động thú vị trong lớp. Sau khi hoàn thành xong, GV tiến hành tổng hợp số liệu.

### **2.2.3. Tạo không gian lớp học thân thiện, giúp HS thấy được tôn trọng**

Để HS phát triển được những cảm xúc tích cực, tự tin, HS cần được học trong một không gian lớp học thân thiện. “Xây dựng lớp học thân thiện” là tạo ra môi trường học tập thân thiện, an toàn, gần gũi với HS, làm cho HS cảm thấy “Mỗi ngày đến trường là một niềm vui”. GV sử dụng các poster tạo động lực đề cao sự tôn trọng cá nhân để trang trí trong lớp. Đây như là một lời nhắc nhở thường xuyên tới các em. Poster được treo ở những vị trí dễ nhìn, dễ quan sát mà vẫn đảm bảo tính hài hòa, thẩm mỹ trong lớp học.

### **2.2.4. Giao nhiệm vụ dựa trên năng lực, thế mạnh của HS**

Trong học tập: Trong từng nội dung kiến thức, GV nghiên cứu cách giảng dạy hay giao bài tập phù hợp với trình độ của HS. Trong phân môn Tập làm văn, đối với HS có trí thông minh ngôn ngữ, yêu thích văn, tôi thường có yêu cầu cao hơn như: Viết câu văn có sử dụng liên kết câu, có sử dụng biện pháp nghệ thuật, hoặc nhân hóa,... Đối với HS gặp khó khăn trong ngôn ngữ, ngại viết văn, GV cho HS diễn tả ý tưởng của mình qua tranh rồi từ đó lần lượt đặt các câu hỏi gợi mở để em trả lời. Đối với các em này, GV đặt cho HS mục tiêu chỉ cần viết đủ ý. Trong môn Toán, đối với các bài toán trong sách giáo khoa, GV thêm/ bớt yêu cầu cho phù hợp với từng nhóm đối tượng HS trong lớp.

Dựa trên việc phân hóa đối tượng HS, GV có hay đổi ngữ liệu bài tập cho từng nhóm. Để không làm HS lúng túng, GV có thể in sẵn đề bài của từng nhóm vào các thẻ giấy nhỏ và trực tiếp phát cho các em. HS dán đề bài vào vở rồi làm bài. Khi chữa bài, GV nên chữa bài của nhóm 2 (yêu cầu cơ bản), bài nhóm 3 (nâng

cao nhất) có thể giảng riêng câu khó trong giờ hướng dẫn học. Ngoài ra, trong lớp nên có “*Góc dành cho người yêu Toán, yêu Tiếng Việt*”, GV cắt sẵn một-2 bài tập nâng cao cho từng ngày. Trong thời gian làm bài trên lớp, nếu bạn nào hoàn thành bài nhanh có thể tự lên lấy về dán vào vở và làm thêm.

Việc phân hóa đối tượng trong dạy học giúp HS cảm thấy tự tin hơn khi làm bài. HS có nhiều cơ hội “được đúng” và không thấy sợ môn học. Từ đó, HS sẽ có động lực để học tập tốt. Một nguyên tắc trong việc tôn trọng sự khác biệt là GV không nôn nóng, không dồn ép HS và chỉ đưa cho HS những yêu cầu vừa sức và nâng dần yêu cầu tùy khả năng.

Bên cạnh việc giao bài phù hợp với khả năng, trong các môn dạy, GV cần luôn linh hoạt thay đổi phương pháp và hình thức tổ chức để phát huy và khơi gợi các loại hình trí thông minh của các em và thu hút được tối đa sự hợp tác của HS.

Trong mỗi hoạt động nhóm, GV cần có phân công vai trò của các bạn trong nhóm để đảm bảo các thành viên đều tham gia hoạt động và ai cũng góp phần vào kết quả làm việc của nhóm. Vai trò của các thành viên được thay đổi luân phiên để ai cũng có khả năng phát huy năng lực của mình.

Trong các hoạt động tập thể

Không chỉ quan tâm đến năng lực học tập của HS, người GV còn cần để ý đến sở thích, sở trường của HS trong những hoạt động tập thể. Trong các giờ sinh hoạt cuối tuần, GV nên tổ chức hoạt động chơi trò chơi tập thể. Có một số ít bạn nhút nhát, ngại hoạt động, GV không nên ép các con tham gia nhưng khéo léo giao cho các em nhiệm vụ như “trọng tài” hay “quan sát viên”. Sau một thời gian, khi các em cảm thấy tự tin và hứng thú với trò chơi, các em sẽ chủ động tham gia.

Việc được nhận một nhiệm vụ phù hợp với khả năng sẽ giúp các em cảm thấy tự tin vào bản thân, thấy được vai trò của mình trong lớp. Từ đó các em sẽ thấy đến trường thật hạnh phúc.

#### 2.2.5. Kết nối với cha mẹ HS

Đã là nhà giáo, nhà sư phạm, muốn đem lại hạnh phúc và sự thay đổi tích cực cho học trò phải lôi kéo được phụ huynh HS đồng hành. Điều này sẽ cần thời gian và công sức để giải thích, hướng dẫn, rồi phải động viên phụ huynh để thu hút được họ. Ngày nay, không ít phụ huynh luôn kì vọng vào con, chính điều đó đã tạo nên áp lực cho trẻ và nhiều khi làm trẻ mất tự tin, thu mình. Thực tế, không ít em tỏ ra mệt mỏi vì bố mẹ bắt đi học thêm nhiều. Trong thời gian ở trên

lớp, GV cần quan sát, lắng nghe HS và trao đổi trực tiếp với cha mẹ HS khi HS gặp những trường hợp sau: khi HS có những biểu hiện bất thường (mệt mỏi, chán học, không tập trung... khác mọi ngày); khi HS liên tiếp có những hành vi gây gổ, vi phạm nội quy; khi HS có sự tiến bộ về cả hành vi, thái độ và học tập.

Việc trao đổi dựa trên tinh thần tích cực, GV và phụ huynh cùng trao đổi để tìm ra hướng giải quyết tốt nhất giúp con tiến bộ. Có đôi khi giữa GV và phụ huynh không có tiếng nói chung, không thống nhất quan điểm. Khi đó, người GV cần gần gũi, chia sẻ với HS đó nhiều hơn để kịp thời nắm bắt được tâm tư, tình cảm của em. Sự kiên trì đồng hành của GV sẽ giúp phụ huynh cũng tự nhìn nhận lại bản thân và có điều chỉnh cho phù hợp với con.

### 3. Kết luận

Định hướng chung của chương trình Giáo dục Phổ thông 2018 là chuyển nền giáo dục nặng về tri thức sang nền giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Chương trình giáo dục phổ thông mới cũng đề cao phát huy tính cá nhân do vậy việc tôn trọng sự khác biệt của học sinh là rất cần thiết. Bởi Tôn trọng sự khác biệt là biểu hiện của khoa học văn hóa, lòng nhân ái và tính nhân đạo với mục đích cuối cùng là phát triển đi lên, hướng tới Chân - Thiện - Mĩ.

Tôn trọng sự khác biệt của học sinh không có nghĩa là để các em tự do làm theo ý thích dẫn đến những hành vi vi phạm nội quy. Các em cũng cần phải biết có những giới hạn không được vượt qua, có những hành vi không được làm. Mỗi học sinh có một khả năng vượt trội khác nhau nhưng giáo viên không chỉ tập trung vào điểm mạnh của các em mà cần tìm cách vực “điểm yếu” của các em, đưa ra cho các em các thử thách từ dễ đến khó để các em vượt qua. Giáo viên cần kiên trì, không chạy theo thành tích, không áp đặt, mặc cảm với học sinh.

#### Tài liệu tham khảo

1. Trương Thị Khánh Hà, *Giáo trình tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội
2. Ranfe Esquith, *Dạy trẻ bằng cả trái tim*; NXB Lao động- Xã hội. Hà Nội.
3. Adele Faber – Elaine Mazlish, *Nói sao cho trẻ chịu học*, NXB Tri thức. Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Hiền, *Hãy tin rằng mình có thể*, NXB Kim Đồng
5. Nguyễn Văn Hòa, *Xây dựng Trường Học Hạnh Phúc - Con Đường Tôi Đi*, NXB Dân Trí